

Bản án số: 75/2022/HSST
Ngày: 18 /7/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Phương Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST - HS ngày 26/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXX ngày 11/5/2022, Quyết định hoãn phiên toà ngày 26/5/2022; QĐH ngày 25/6/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Trung H , tên gọi khác: Không, sinh năm 2002;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đồng Muốn, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên. Nơi ở: Xóm 7, xã Phúc Thuận, TP Phổ Yên, Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Ngô Văn K (Sinh năm 1980) và bà Lê Thị H (Sinh năm 1982). Bị cáo có 02 anh em, Hiếu là con thứ nhất. Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2020, bị Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh nhau*” bằng hình thức “*Phạt tiền*” tại Quyết định số 0083591/QĐ-XPHC ngày 08/6/2020 (chấp hành nộp phạt ngày 17/6/2020, đã được xóa vi phạm).

Biện pháp ngăn chặn: Ngô Trung H bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Vũ Đ, tên gọi khác: Không, sinh năm 2001;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Phú Hưng, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Đại N, sinh năm 1976, con bà Vũ Thị H, sinh năm 1978. bị cáo có 02 anh em, Đức là con thứ nhất. Chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2021, bị Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh nhau*” bằng hình thức “*Phạt tiền*” tại Quyết định số 0046823/QĐ-XPHC ngày 18/02/2021 (chấp hành nộp phạt ngày 19/02/2021, chưa được xóa vi phạm).

Nhân thân: Năm 2020, bị Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*” bằng hình thức “*Phạt tiền*” tại Quyết định số 0064460/QĐ-XPHC ngày 03/02/2020 (chấp hành nộp phạt ngày 07/02/2020).

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Vũ Đ bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Phạm Đức C, sinh năm 1996;

ĐKHKT: Xóm Đức Phú, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Anh T, sinh năm 1991

ĐKHKT: Xóm Làng Nội, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1982

ĐKHKT: Xóm 7, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1978

ĐKHKT: TDP Phú Hưng, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Diệp Anh T, sinh năm 2000;

ĐKHKT: Xóm Thượng 1, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Hoàng Hữu T, sinh năm 2001;

ĐKHKT: Xóm Thượng 2, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Lưu Quý D, sinh năm 2001;

ĐKHKT: Xóm Thai Thèn Bạ, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974 - Vắng mặt.

ĐKHKT: Xóm Đức Phú, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Bà Lê Thị H, bà Vũ Thị H có mặt; Vắng bà Phạm Thị H; Vắng mặt Diệp Anh T, Hoàng Hữu T, Lưu Quý D, Phạm Anh T do đều có đơn xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Anh Trần Quốc A, sinh năm 2002 – Có mặt

ĐKHKT: Xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 2002;

ĐKHKT: Xóm Đàm Mương, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Diệp Anh Tuấn, sinh năm 2000;

ĐKHKT: Xóm Thượng 1, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Hoàng Hữu T, sinh năm 2001;

ĐKHKT: Xóm Thượng 2, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Lưu Quý D, sinh năm 2001;

ĐKHKT: Xóm Thai Thèn Bạ, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Diệp Anh Tuấn, Hoàng Hữu Thắng, Lưu Quý D: Bà Nguyễn Thị Ngọc A – Luật sư công ty Luật TNHH Kan và Cộng sự, đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên.*

(Bà Ngọc A có đơn xin vắng mặt; anh T, anh T, anh T, anh D có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 29/8/2021, Diệp Anh T (sinh năm 2000, trú tại xóm Thượng 1, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) nhắn tin qua ứng dụng “Messenger” của mạng xã hội Facebook trên điện thoại di động từ tài khoản có tên “Diệp Tuấn” cho Ngô Trung H có tên tài khoản “Ngô H”, nội dung thách thức đánh nhau do T được nghe kể lại việc trước đó vài ngày Hiếu đánh Lưu Quý D (sinh năm 2001, trú tại xóm Thai Thèn Bạ, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), là bạn của T. T và H nhắn tin hẹn gặp nhau ở khu vực Nhà đa năng thuộc tổ dân phố Sơn Trung, phường Bắc Sơn, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (thường gọi là quảng trường Bắc Sơn). Sau đó, T gọi thêm Lưu Quý Dương, Hoàng Hữu T (sinh năm 2001, trú tại xóm Thượng 2, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) và Phạm Đức C (sinh năm 1996, trú tại xóm Đức Phú, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đến khu vực quảng trường Bắc Sơn để gặp H. H kể lại cho Nguyễn Vũ Đ việc T nhắn tin thách thức đánh nhau với H rồi rủ Đ cùng 02 (hai) người bạn của H là Đ

Văn T (sinh năm 2002, trú tại xóm Đầm Mương, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), Trần Quốc A (sinh năm 2002, trú tại xóm Hồ 2, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đi cùng H đến gặp T tại quảng trường Bắc Sơn. Khi đi, H mang theo 01 (một) dao có đầu nhọn, lưỡi sắc, chuôi gỗ, dài 29 cm, lưỡi dao dài 15 cm, phần rộng nhất của dao rộng 05 cm còn Đ mang theo 01 (một) gậy rút bằng kim loại (loại gậy 03 khúc) có chuôi bọc bằng cao su, chuôi dài 23,5 cm, gồm 02 đoạn rút ra tổng chiều dài 39 cm, được H và Đ lấy từ cửa hàng mua bán xe máy của anh Phạm Văn T (sinh năm 1991, trú tại xóm Làng Nội, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, nhóm của H gặp nhóm của T tại khu vực quảng trường Bắc Sơn rồi xảy ra cãi, chửi nhau, lúc này H để dao sau lưng giấu trong áo còn Đ để gậy rút trong túi đeo trên người. Khi hai nhóm đang xô xát, lời qua tiếng lại thì C cầm 01 (một) chiếc dép của 01 (một) nam thanh niên ngồi ở ghế đá (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đánh liên tiếp nhiều cái vào mặt H làm H bị chảy máu ở miệng. Thấy H bị đánh, Đức, Trình và Quốc A vào can ngăn thì Quốc A bị C dùng dép đánh 01 (một) cái trúng vào cổ, sau đó C không dừng lại mà vẫn tiếp tục đánh H. Thấy vậy, H rút dao ra để đâm C, C thấy H cầm dao thì bỏ chạy. H cầm dao đuổi theo C, thấy H đuổi Cường, Đ lấy gậy rút ra rồi đuổi theo Cường cùng H. C chạy được khoảng 50 mét về hướng Công an phường Bắc Sơn thì C bị ngã nằm trên đường, lúc này H và Đ đuổi kịp C. H xông vào tay phải cầm dao đâm vào vùng bụng và sườn của C nhưng C dùng tay đỡ nên H đâm không trúng và bị rơi dao xuống đất, H dùng tay trái nhặt dao lên rồi đâm 01 (một) nhát trúng vào sườn phía bên phải của C, còn Đ chạy ra phía sau vị trí C đang ngã rồi dùng tay phải cầm gậy rút vọt 02 (hai) đến 03 (ba) nhát trúng vào sườn bên phải của C. Sau khi gậy thương tích cho C, H và Đ bỏ đi khỏi hiện trường.

Hậu quả: Anh Phạm Đức C bị rách da vùng thái dương bên phải; ngực phải có một vết thương dài 3cm, anh C được đưa vào bệnh viện Quân y 91, Phổ Yên cấp cứu hồi 17 giờ 31 phút ngày 29/8/2021, do bệnh nặng nên được chuyển đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên điều trị từ ngày 29/8/2021 đến ngày 15/9/2021 được ra viện, thời gian điều trị 17 ngày

Tại hồ sơ Bệnh án của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên xác định: Anh Phạm Đức C bị người khác dùng dao đâm vào thành ngực phải sau bị đâm khó thở chảy máu và bọt khí qua vết thương. Sau 17 ngày điều trị bệnh nhân ra viện

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 785/TgT ngày 25/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận:

1."Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng thái dương (P), tỷ lệ 1%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Sẹo KLS IV, tỷ lệ 1%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Tồn thương màng phổi (P), tỷ lệ 5%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Sẹo KLS V, tỷ lệ 1%

Cơ chế hình thành vết thương: Do thủ thuật điều trị.

- Gãy cung sau xương sườn 9 bên (P), tỷ lệ: 2%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

- Gãy cung sau xương sườn 10 bên (P), tỷ lệ 2%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Cộng: 1% + 1% + 5% + 1% + 2% + 2% = 11,47% (Làm tròn số là 11%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11 % (Mười một phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT – BHYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 866873055394723/00, số IMEI 2: 866873055394721/00, lắp sim số: 0393.193.186 và sim số: 0368.734.429 thu giữ của Diệp Anh Tuấn;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 357966102199164/01, số IMEI 2: 357967102199162/01, lắp sim số: 0354.089.896 và sim số: 0394.282.141 thu giữ của Hoàng Hữu Thắng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353329076630983, lắp sim số: 0367.118.624 thu giữ của Lưu Quý Dương;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 358567071743633, không lắp sim thu giữ của Ngô Trung Hiếu;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353312073293302, lắp sim số: 0343.201.112 thu giữ của Nguyễn Vũ Đức;

- 01 (một) dao có đầu nhọn, lưỡi sắc, chuôi gỗ, dài 29 cm, lưỡi dao dài 15 cm, phần rộng nhất của dao rộng 05 cm và 01 (một) gậy rút có chuôi bọc bằng cao su, chuôi dài 23,5 cm, gồm 02 đoạn rút ra tổng chiều dài 39 cm được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý. Đối với đôi dép nhựa màu đen, vàng thu giữ tại hiện trường, quá trình điều tra xác định là tài sản của Hoàng Hữu T , Cơ quan điều tra đã trả lại cho T quản lý, sử dụng. Đối với chiếc dép C sử dụng để đánh Hiếu, C khai đã vứt lại hiện trường, Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng hiện không thu giữ được.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý khi xét xử vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Đức C vắng mặt tại phiên tòa, song có đơn yêu cầu hai bị cáo H và Đ phải bồi thường các khoản chi phí tại hai bệnh viện số tiền là: 91.787.000đ (Chín mươi một triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị H - là mẹ đẻ của bị cáo H và bà Vũ Thị H - là mẹ đẻ của bị cáo Đ, mỗi người đã tự nguyện nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Đức C.

Ngày 25/5/2022, bà Lê Thị H – là mẹ đẻ của bị cáo Ngô Trung H ; bà Vũ Thị H – là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Vũ Đ tiếp tục tự nguyện nộp thêm tiền bồi thường cho hai bị cáo mỗi người 10.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Tổng cộng: Gia đình hai bị cáo nộp bồi thường là 40.000.000đ, (bốn mươi triệu đồng).

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số: 59/CT-VKSPY ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên đã truy tố Ngô Trung H, Nguyễn Vũ Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Vũ Đ tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo Ngô Trung H chưa có tiền án, tiền sự; nhưng có nhân thân cần xem xét: Năm 2020, bị Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” bằng hình thức “Phạt tiền” tại Quyết định số 0083591/QĐ-XPHC ngày 08/6/2020 (chấp hành nộp phạt ngày 17/6/2020, đã được xóa vi phạm).

Bị cáo Nguyễn Vũ Đ chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự: Năm 2021, bị Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” bằng hình thức “Phạt tiền” tại Quyết định số 0046823/QĐ-XPHC ngày 18/02/2021 (chấp hành nộp phạt ngày 19/02/2021, chưa được xóa vi phạm).

Các tình tiết giảm nhẹ được hưởng: Bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đức được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Trung H , Nguyễn Vũ Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

* Về hình phạt:

+ Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Trung Hiếu từ 30 - 36 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Đức từ 24 - 30 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền bồi thường bị hại yêu cầu 91.778.000đ là cao, chi phí tại bệnh viện Trung ương Thái Nguyên không có hoá đơn chứng từ đầy đủ. Do vậy, cần chấp nhận một số khoản chi phí kê khai sau:

- Tiền thuốc tại BV 91 có hoá đơn; 1.191.530đ

- Ngày công của bị hại và một người trông coi 17 ngày x 300.000đ/người/ ngày tại bệnh viện = 2 x 17 x 300.000đ = 10.200.000đ

- Tiền thuê xe và mua sắm đồ dùng tại bệnh viện: 5.000.000đ

- Tiền tổn thất về tinh thần = 15 tháng lương cơ sở = 23.350.000đ

- Bồi dưỡng sau ra viện: 10.000.000đ

Tổng cộng là: **48.741.000đ (đã làm tròn).**

Do người bị hại có lỗi một phần nên tính số tiền bị hại phải chịu = 1/4 lỗi, tương đương: 12.185.000đ.

Số tiền bồi thường còn lại đối với hai bị cáo, chia theo phần bị cáo Hiếu phải chịu 2/3; bị cáo Đ phải chịu 1/3 bồi thường.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại chi phí tại bệnh viện TW Thái Nguyên cần giành quyền khởi kiện cho người bị hại đối với hai bị cáo trong vụ kiện dân sự khác khi đã cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh cho yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên toà bị cáo H nhất trí tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 20.000.000đ, bị cáo Đ nhất trí không yêu cầu hoàn trả khoản tiền bồi thường nộp thừa. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện nêu trên.

* Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại tài sản là điện thoại di động cho các bị cáo và cho những người liên quan đã thu giữ.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng:

Ý kiến của của bị cáo: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, người liên quan, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định việc dùng dao gây thương tích cho là hoàn toàn ngoài ý muốn chủ quan bị cáo H bị anh C dùng dép đánh trước. Nay đã biết lỗi mong được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp;

[1.2]. Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Anh T , Lưu Quý D , Hoàng Hữu T - đều có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt những người làm chứng tuy nhiên vắng người bảo vệ và lợi ích hợp pháp cho người liên quan: anh Diệp Anh T , Hoàng Hữu T , Lưu Quý D ; Trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng được lưu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bằng các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn và hiểu lầm nhau giữa người bạn của anh Diệp Anh Tuấn là Lưu Quý Dương với bị cáo Ngô Trung H từ trước đó khi đi ăn tại quán, nên khoảng 15 giờ ngày 29/8/2021, Diệp Anh T tìm ních Facebook của

Hiếu dễ nổi tin thách thức đánh nhau với Ngô Trung H , hai bên có xảy ra cãi vã, đến khoảng 17 giờ ngày 29/8/2021, Anh T và H gạ nhau đến quảng trường Bức Sơn thuộc tại tổ dân phố Sơn Trung, phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Do bị khiêu khích nên Hiếu rủ thêm bạn là Trần Quốc Anh, Đỗ Văn T và Nguyễn Vũ Đ , khi đi H cầm theo con dao lấy tại quán sửa xe máy của anh Tuấn A , Đức cầm theo một gậy rút để phòng thân. Khi nhóm của Đ đi đến quảng trường Bắc Sơn thấy có một nhóm người đang ngồi ghé đá, khi đang nói chuyện Hiếu bị C cầm dép đánh nhiều nhát vào vùng mặt và mồm nên H rút dao đem theo giấy trong người định đâm thì Cường bỏ chạy, sau đó H và Đ đuổi theo đến khi C bị ngã thì Ngô Trung H đã có hành vi dùng dao, Nguyễn Vũ Đ đã có hành vi dùng gậy bằng kim loại cùng gây thương tích cho Phạm Đức C . Hậu quả: anh Cường bị tổn thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 91, điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, thời gian 17 ngày thì ra viện. Kết quả giám định tổn thương 11% (Mười một phần trăm) sức khỏe.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Ngô Trung H xác định vết thương của anh C là do bị cáo dùng dao đâm, còn bị cáo Nguyễn Vũ Đ cũng khẳng định dùng gậy rút quơ lung tung nhiều nhát quanh người vùng lưng của anh Cường, vết thương vùng lưng anh C là do bị cáo dùng gậy nên xác định cũng có lỗi.

[3]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các bản cung Ngô Trung H (BL 242 đến 262); lời khai tại cơ quan điều tra và các bản cung Nguyễn Vũ Đ (BL 264 - 280), lời khai của người liên quan và những người làm chứng (BL 178 - 240); Bệnh án cấp cứu và điều trị của bị hại tại Bệnh viện Quân y 91 và tại Bệnh viện TW Thái Nguyên (BL 130 - 167); bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 785/TgT ngày 25/10/2021 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên (BL 169) và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Ngô Trung Hiếu và Nguyễn Vũ Đ đã phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS (*với tình tiết định khung tăng nặng là: dùng hung khí nguy hiểm tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS*).

Như vậy, chỉ vì hiểu lầm và mâu thuẫn cá nhân giữa các bị cáo với người bạn của bị hại C mà các bị cáo có hành vi dùng dao gây thiệt hại cho anh Phạm Đức C làm thương tật 11% sức khỏe nên hành vi của các bị cáo là vô cùng nguy hiểm.

[4]. Do đó, bản cáo trạng số: 59/CT - VKSPY ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Ngô Trung Hiếu, Nguyễn Vũ Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

a) Dùng... hung khí nguy hiểm;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo H và Đ thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Bởi, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật bảo vệ, do vậy mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, đồng thời góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị trên địa bàn.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của hai bị cáo vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khác tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS, nên phải bị truy tố và xét xử ở điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi bột phát, không bàn bạc hoặc phân công vai trò cụ thể, trong đó bị cáo H bị chính người bị hại dùng dép đánh nhiều nhát vào vùng mặt trước nên đã bị kích động tinh thần do hành vi có lỗi của người bị hại do đó bị cáo H đã dùng dao đuổi theo chỉ đến khi C bị ngã Hiếu mới dùng dao đâm, bị cáo Đức giúp sức tích cực cho H, cùng H đuổi theo anh Cường và dùng gậy rút vụt vào vùng lưng anh Cường. Do đó, xác định H giữ vai trò chính, Đ là đồng phạm giúp sức trong vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào thứ tự, vai trò tham gia của các bị cáo để cân nhắc mức án trong khi lượng hình để bảo đảm sự phân hoá vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo H mặc dù được coi chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân để Hội đồng xét xử cân nhắc trong khi lượng hình: Năm 2020, bị Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” bằng hình thức “Phạt tiền” tại Quyết định số 0083591/QĐ-XPHC ngày 08/6/2020 (chấp hành nộp phạt ngày 17/6/2020, đã được xóa vi phạm).

Bị cáo Đức chưa có tiền án, có 01 tiền sự: Năm 2021, bị Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” bằng hình thức “Phạt tiền” tại Quyết định số

0046823/QĐ-XPHC ngày 18/02/2021 (chấp hành nộp phạt ngày 19/02/2021, chưa được xóa vi phạm);

Về nhân thân: Năm 2020, Đức bị Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*” bằng hình thức “*Phạt tiền*” tại Quyết định số 0064460/QĐ-XPHC ngày 03/02/2020 (chấp hành nộp phạt ngày 07/02/2020, đã được xóa vi phạm).

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động đến gia đình thực hiện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, Xét cho bị cáo Hiếu và bị cáo Đức hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hiếu còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Vũ Đ gia đình có ông nội, bà nội tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huân chương nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngô Trung H , Nguyễn Vũ Đ đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt cần áp dụng:

Bản thân bị cáo Ngô Trung H đã trực tiếp sử dụng dao đâm vào thành ngực phải sau bị đâm khó thở chảy máu và bọt khí qua vết thương đối với anh Cường. Nguyễn Vũ Đ dùng gậy rút đánh nhiều nhát vào vùng lưng anh Cường. Hậu quả đã gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ 11% thể hiện tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 785/TgT ngày 25/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên. Hung khí mà bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo H và Đ đã thật sự ăn năn, hối cải, sự việc xảy ra cũng là do hiểu biết pháp luật còn hạn chế và không kìm chế cơn tức giận. Xét thấy bị hại cũng có lỗi một phần, đó là trước khi bị đâm anh C đã dùng dép đánh nhiều nhát vào vùng mặt, mồm của bị cáo Hiếu.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng Hội đồng xét xử thấy: cần có hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét các bị cáo đã thực sự hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[7] Về việc bồi thường thiệt hại: Việc anh Phạm Đức C bị thương phải điều trị thương tích là hậu quả do hành vi trái pháp luật của hai bị cáo gây ra, theo đơn đề nghị số tiền bồi thường tổng cộng là 91.778.000đ, bao gồm các khoản:

- Chi phí cứu chữa tại hai bệnh viện là: 30.000.000đ;
- Chi phí phục hồi sức khỏe = 10.000.000đ;
- Thu nhập thực tế bị mất 17 ngày nằm viện và 60 ngày điều trị tại nhà = 23.100.000đ;
- Thu nhập của bà Phạm Thị H là mẹ đẻ bị hại = 15.400.000đ
- Thiệt hại thuê xe đi cấp cứu và mua sắm thiết bị tại bệnh viện = 5.000.000đ;
- Tiền tổn thất về tinh thần: 8.278.000đ.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc đưa ra yêu cầu bồi thường của bị hại là cao so với thực tế, mặt khác anh Cường không cung cấp các hoá đơn tiền thuốc và viện phí để làm cơ sở cho việc tính toán bồi thường trách nhiệm dân sự. Do đó, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định của Bộ luật dân sự tại các Điều: Điều 584; 585, Điều 587 và khoản 2 Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy cần được tính toán và chấp nhận một số khoản chi như sau:

1- Đối với khoản tiền thuốc, viện phí có hóa đơn tại bệnh viện:

+ Tiền viện phí: BV Quân y 91 ngày 29/8/2021: **1.191.531đ**;

2- Đối với tiền mất thu nhập của anh C trong thời gian nằm điều trị vết thương và một người thân đi chăm sóc:

+ Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút của người bị hại 17 ngày nằm viện x 300.000đ/ngày = **5.100.000đ**

+ Thu nhập của người chăm sóc anh C trong thời gian nằm viện (bà Phạm Thị H) thu nhập bình quân tại địa phương 17 ngày x 300.000đ = **5.100.000đ**

3. Tiền bồi dưỡng sức khỏe của bị hại sau ra viện:

+ Chi mua thuốc bổ và ăn uống: **10.000.000đ**;

4. Thiệt hại thuê xe mua sắm đồ dùng tại bệnh viện: 5.000.000đ

5- Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “*Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần mà người đó phải gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận*

được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ bản do Nhà nước quy định”.

Như vậy, đồng thời với việc bị cáo H và Đ phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị hại, thì bị cáo còn phải có trách nhiệm bồi thường khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự, để xác định mức bù đắp tổn thất về tinh thần, cụ thể anh Cường bị tổn hại 11% sức khỏe nên chấp nhận mức bồi thường tổn thất về tinh thần = 15 tháng lương cơ sở. Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở áp dụng từ ngày 01/7/2019 là 1.490.000 đồng. Do vậy, số tiền bồi thường tổn thất tinh thần mà bị cáo phải thực hiện là **15** tháng lương x 1.490.000đ = **22.350.000đ** (*Bằng chữ: Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

6. Đối với các khoản chi phí, viện phí và thuốc điều trị trong thời gian nằm điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, do anh C và bà H (là mẹ đẻ anh C) không xuất trình được các biên lai thu tiền nên Hội đồng xét xử tách phần dân sự yêu cầu bồi thường chi phí điều trị này để giành quyền khởi kiện cho anh C đối với bị cáo H và bị cáo Đ trong vụ kiện dân sự khác, khi anh C đã thu thập đầy đủ hoá đơn thanh toán viện phí điều trị chứng minh cho việc chi phí cứu chữa tại bệnh viện Trung ương Thái Nguyên trong thời gian điều trị.

Do đó, tổng số tiền tính toán tại các mục là $(1 + 2 + 3 + 4 + 5) =$ **48.741.000đ** (**đã làm tròn**).

[8] Xét về lỗi thì người bị hại có một phần lỗi dẫn đến hai bị cáo Hiếu và Đức gây thiệt hại về sức khỏe. Người cũng phải chịu thiệt hại là $\frac{1}{4}$ lỗi số tiền là: **12.185.000đ** (**đã làm tròn số**).

Như vậy số tiền hai bị cáo còn phải bồi thường là: **36.556.000đ**. Chia theo phần lỗi để phải bồi thường thì bị cáo Hiếu chịu $\frac{2}{3}$ nên số tiền Hiếu phải bồi thường là: **24.371.000đ**, bị cáo Đức phải bồi thường $\frac{1}{3}$ nên số tiền = **12.185.000đ**.

Trong giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 40.000.000đ, mỗi bị cáo đã nộp 20.000.000đ, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Tuy nhiên, việc nộp tiền là tự nguyện, nên số tiền thừa tại phiên toà bị cáo Đức không yêu cầu nhận lại mà đồng ý trả cho người bị hại.

Do vậy, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo H và bị cáo Đ số tiền **40.000.000đ**, anh Phạm Đức C được nhận số tiền 40.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên theo Ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự số 54 ngày 21/4/2022; Biên

lai nộp tiền số 0001040 ngày 25/5/2022 số tiền 10.000.000đ của bà Lê Thị H nộp cho bị cáo Ngô Trung H ; Biên lai nộp tiền số 0001039 ngày 25/5/2022 của bà Vũ Thị Hương số tiền 10.000.000đ nộp cho bị cáo Nguyễn Vũ Đ .

Đáng lẽ bị cáo H còn phải bồi thường tiếp số tiền **4.371.000đ** cho anh Phạm Đức C . Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo H tự nguyện trả tiếp phần phải bồi thường còn thiếu và bồi thường thêm cho người bị hại tổng số tiền **20.000.000đ**, (Hai mươi triệu đồng) nên HĐXX ghi nhận bị cáo có nghĩa vụ thực hiện bồi thường.

Xét thấy, việc bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo H tiếp tục thực hiện bồi thường cho anh Phạm Đức C 20.000.000đ, ngoài số tiền hai bị cáo đã tự nguyện nộp trước tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên.

[9]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H và Vũ Thị H – là mẹ đẻ của các bị cáo tại phiên tòa xác nhận do các con tác động nên gia đình tự nguyện nộp tiền bồi thường cho các bị cáo, khoản tiền này gia đình không yêu cầu bị cáo hoàn lại.

[10]. Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do bị hại có lỗi một phần nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn so với đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, cũng để cho bị cáo nhanh cải tạo, hòa nhập cộng đồng

[11]. Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 866873055394723/00, số IMEI 2: 866873055394721/00, lắp sim số: 0393.193.186 và sim số: 0368.734.429 thu giữ của Diệp Anh T ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 357966102199164/01, số IMEI 2: 357967102199162/01, lắp sim số: 0354.089.896 và sim số: 0394.282.141 thu giữ của Hoàng Hữu T ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353329076630983, lắp sim số: 0367.118.624 thu giữ của Lưu Quý D không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho chủ sở hữu để quản lý sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 358567071743633, không lắp sim thu giữ của Ngô Trung H ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353312073293302, lắp sim số: 0343.201.112 thu giữ của Nguyễn Vũ Đ là phương tiện liên lạc cần trả lại cho các bị cáo;

+ 01 (một) dao có đầu nhọn, lưỡi sắc, chuôi gỗ, dài 29 cm, lưỡi dao dài 15 cm, phần rộng nhất của dao rộng 05 cm và 01 (một) gậy rút có chuôi bọc bằng cao su, chuôi dài 23,5 cm, gồm 02 đoạn rút ra tổng chiều dài 39 cm các

bị cáo khai là tài sản của quán của anh Phạm Văn T ; anh T xác định con dao có đầu nhọn là tài sản của quán anh dùng để nấu ăn, còn chiếc gậy rút anh không biết là của ai anh không biết các bị cáo mang đi từ khi nào và mang đi làm gì nên anh không đề nghị được nhận lại mà đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó cần tiêu huỷ theo quy định.

[12] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, Phạm Đức C có hành vi dùng dép đánh vào mặt Ngô Trung H và đánh vào cổ Trần Quốc A , tuy nhiên Hiếu và Quốc A chỉ bị thương tích nhẹ và không có yêu cầu, đề nghị gì, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phở Yên không xử lý hình sự đối với Cường và chuyển hồ sơ để xử lý hành chính đối với Cường là phù hợp.

Quá trình điều tra, Ngô Trung H khai khi H bị Phạm Đức C dùng dép đánh vào mặt thì Hoàng Hữu T và Diệp Anh T có hành vi dùng tay đánh vào người H nhưng không gây thương tích. Tuy nhiên, các tài liệu trong hồ sơ chưa có đủ căn cứ xác định Thắng và T có hành vi đánh H . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phở Yên tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Trung H , bị cáo Nguyễn Vũ Đ đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

*Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS (*tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS*), điểm b, s, e khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Ngô Trung H 26** (hai mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 13/11/2021.

*Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS (*tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS*), điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Vũ Đ 24** (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 13/11/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Ngô trung H , Nguyễn Vũ Đ , mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585 và khoản 2 Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3.1. Bị cáo Ngô Trung H và Nguyễn Vũ Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần cho anh Phạm Đức Cường số tiền: 36.556.000đ (trong đó: Hiếu bồi thường là: 24.371.000đ, bị cáo Đức phải bồi thường số tiền: 12.185.000đ).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Ngô Trung H và bị cáo Nguyễn Vũ Đ, đồng ý bồi thường cho anh Phạm Đức C tổng số tiền là: **60.000.000đ**, (Sáu mươi triệu đồng), trong đó: bị cáo H bồi thường **40.000.000đ** (Bốn mươi triệu đồng). Bị cáo Ngô Trung H đã nộp bồi thường số tiền 20.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Phạm Đức C số tiền **20.000.000đ**, (Hai mươi triệu đồng).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Vũ Đ đã nộp số tiền bồi thường: **20.000.000đ** (Hai mươi triệu đồng), tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên cho anh Phạm Đức C và không yêu cầu trả lại khoản tiền nộp thừa.

Anh Phạm Đức C, sinh năm 1996, trú tại: Xóm Đức Phú, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, được nhận khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe **40.000.000đ** (*Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên do gia đình bị cáo H và bị cáo Đ nộp theo Ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên số 54 ngày 21/4/2022, số tiền 20.000.000đ; Biên lai nộp tiền số 0001040 ngày 25/5/2022 số tiền 10.000.000đ của bà Lê Thị H nộp cho bị cáo Ngô Trung H; Biên lai nộp tiền số 0001039 ngày 25/5/2022, của bà Vũ Thị H số tiền 10.000.000đ nộp cho bị cáo Nguyễn Vũ Đ.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Hiếu còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.2. Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác cho anh Phạm Đức Cường và người liên quan bà Phạm Thị H đối với bị cáo Ngô Trung H và Nguyễn Vũ Đ ở vụ kiện dân sự khác, về yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe trong thời gian anh C điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, theo thủ tục tố tụng dân sự khi đã cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ viện phí chứng minh cho yêu cầu bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

4.1. Trả lại các bị cáo và người liên quan gồm:

+ Trả cho anh Diệp Anh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 866873055394723/00, số IMEI 2: 866873055394721/00, lắp sim số: 0393.193.186 và sim số: 0368.734.429;

+ Trả lại cho anh Hoàng Hữu T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 357966102199164/01, số IMEI 2: 357967102199162/01, lắp sim số: 0354.089.896 và sim số: 0394.282.141;

+ Trả lại cho anh Lưu Quý D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353329076630983, lắp sim số: 0367.118.624;

+ Trả lại bị cáo Ngô Trung H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 358567071743633, không lắp sim;

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Vũ Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353312073293302, lắp sim số: 0343.201.112;

4.2. Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) dao có đầu nhọn, lưỡi sắc, chuôi gỗ, dài 29 cm, lưỡi dao dài 15 cm, phần rộng nhất của dao rộng 05 cm được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2 2007970.

01 (một) gậy rút có chuôi bọc bằng cao su, chuôi dài 23,5 cm, gồm 02 đoạn rút ra tổng chiều dài 39 cm, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2 2007971.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 22/4/2022).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Trung H , phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1000.000đ án phí DSST, tổng cộng hai khoản phải nộp 1.200.000đ nộp ngân sách Nhà nước;

Bị cáo Nguyễn Vũ Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Lê Thị H , Vũ Thị H) tại phiên tòa. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị hại anh Phạm Đức C ; vắng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H ,

anh Lưu Quý D , Diệp Anh T ; Hoàng Hữu T . Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- VKS nhân dân thành phố Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

